TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HOÀ** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 6 năm 2023
V/v: "Yêu cầu ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Thanh Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Cương và bà Nông Thị Nhật Hằng

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* ông Nguyễn Thành Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hoà tham gia phiên toà:* bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về: "Yêu cầu ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXX-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 722/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Đàm Thị Y** - Sinh năm 1995. Có mặt.
Địa chỉ: xóm Đ, xã C, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: **Hoàng Văn T** – Sinh năm 1996. Vắng mặt không có lý do.
Địa chỉ: Bản Q, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Đàm Thị Yến trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với anh Hoàng Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L (nay là huyện H) vào ngày 27/12/2019. Quá trình chung sống, vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn do anh Hoàng Văn T sử dụng thuốc phiện và bị xét xử về tội trộm cắp tài sản. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm tới nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn anh Hoàng Văn T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Hoàng L, sinh ngày 02/11/2020, hiện nay đang ở với tôi, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] *Tại biên bản lấy khai ngày 24/5/2023 bị đơn Hoàng Văn T có ý kiến như sau*:

Về thời gian, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị Y trình bày. Tôi chỉ nhất trí ly hôn với điều kiện chị Y phải mang con về cho tôi nuôi. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặc dù đã được Tòa án giải thích con dưới 36 tháng tuổi phải giao cho mẹ nuôi dưỡng trừ trường hợp cha mẹ thỏa thuận hoặc người mẹ không có điều kiện nuôi dưỡng, nếu con đủ 36 tháng thì anh có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, nhưng anh T vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu Tòa án phải ghi nhận bằng văn bản nếu con đủ 36 tháng thì buộc chị Y phải giao con cho anh T.

[3] Tại phiên họp công khai chứng cứ, anh Hoàng Văn T không ký biên bản, sau đó không hợp tác giải quyết vụ án, do đó chị Yến có đơn yêu cầu không hòa giải, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

[4] Tại phiên tòa ngày 14/6/2023 bị đơn vắng mặt không có lý do cho nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, còn bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do.

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong vụ án này những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy anh Hoàng Văn T không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân làm cho mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, phải ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội để xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đàm Thị Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án giải quyết: Bị đơn cư trú tại B, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị Y kết hôn với anh Hoàng Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L (nay là huyện H) vào ngày 27/12/2019. Quá trình chung sống, vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn do anh Hoàng Văn T sử dụng thuốc phiện và bị xét xử về tội trộm cắp tài sản. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm tới nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T chỉ hợp tác khai tại Tòa ngày 24 tháng 5 năm 2023 với ý kiến là chỉ nhất trí ly hôn với điều kiện anh T là người trực tiếp nuôi con, mặc dù đã được Tòa án giải thích theo quy định của pháp luật con chưa đủ 36 tháng tuổi thì phải giao cho người mẹ nuôi dưỡng, trừ trường hợp hai bên có sự thỏa thuận khác. Nhưng anh T vẫn giữ nguyên ý kiến buộc chị Y phải giao con thì mới nhất trí ly hôn. Tại phiên họp công khai chứng cứ sau khi nghe Thư ký thông qua biên bản, anh T đã tự ý bỏ đi không chịu ký vào biên bản. Sau đó mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T cố tình lẩn tránh, không chịu hợp tác để giải quyết vụ án, làm cho phiên tòa phải hoãn lần một.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, hai bên đã ly thân mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau, phù hợp với kết quả xác minh tại cơ sở là anh T vừa đi chấp hành án phạt tù về tội trộm cắp tài sản và là đối tượng tình nghi sử dụng am túy được Công an xã T quản lý theo quy định, đồng thời bị đơn Hoàng Văn T cố tình lẩn tránh không chịu hợp tác để giải quyết vụ án, điều đó cho thấy anh T cố tình từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Đàm Thị Y là có căn cứ cần chấp nhận.

2.2. Về con chung: Xét thấy cháu Hoàng L, sinh ngày 02/11/2020 chưa đủ 36 tháng tuổi cần phải giao cho mẹ là chị Đàm Thị Y trực tiếp nuôi con, vì vậy yêu cầu của anh Hoàng Văn T không được chấp nhận. Hai bên đương sự không yêu cầu cấp dưỡng.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Người khởi kiện vụ án yêu cầu ly hôn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đàm Thị Y. Chị Đàm Thị Y được ly hôn với anh Hoàng Văn T. Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2019 ngày 27 tháng 12 năm 2019 giữa chị Đàm Thị Y với anh Hoàng Văn T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. **Về con chung:** Giao cháu Hoàng L, sinh ngày 02/11/2020 cho chị Đàm Thị Y được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung

3. Về án phí: Chị Đàm Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số 0004758 ngày 17 tháng 4 năm 2023. Xác nhận chị Y đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Quốc Toản;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nông Thanh Điệp